

NGHỊ QUYẾT

Quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 36-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 1914-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bắc Kạn năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1120-QĐ/TU ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1121-QĐ/TU ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao biên chế giáo viên năm học 2022-2023 và biên chế các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Bắc Kạn năm 2023;

Xét Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 216/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng biên chế công chức: 1.473 biên chế.

2. Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 8.962 người, trong đó:

- a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 7.163 người.
- b) Sự nghiệp y tế: 1.008 người.
- c) Sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 273 người.
- d) Sự nghiệp khoa học: 15 người.
- đ) Sự nghiệp khác: 503 người.

3. Phê duyệt tạm thời 16 biên chế sự nghiệp mầm non, phổ thông công lập và 62 người làm việc trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2023*(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Đơn vị	Biên chế giao
	TỔNG CỘNG	1.473
A	CẤP TỈNH	885
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	31
	- Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách	08
	- Công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	23
2	Văn phòng UBND tỉnh	42
3	Sở Nội vụ	46
4	Sở Tư pháp	26
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	32
6	Sở Tài chính	40
7	Sở Công thương	28
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	262
9	Sở Giao thông vận tải	45
10	Sở Xây dựng	35
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	37
12	Sở Thông tin và Truyền thông	24
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	33
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	36
15	Sở Khoa học và Công nghệ	27
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	39
17	Sở Y tế	50
18	Thanh tra tỉnh	26
19	Ban Dân tộc tỉnh	14
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	12
B	CẤP HUYỆN	588
1	UBND thành phố Bắc Kạn	78
2	UBND huyện Ba Bể	74
3	UBND huyện Ngân Sơn	71
4	UBND huyện Chợ Đồn	75
5	UBND huyện Na Rì	74
6	UBND huyện Bạch Thông	72
7	UBND huyện Chợ Mới	72
8	UBND huyện Pác Nặm	72

PHỤ LỤC 02

**PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN					
		Sự nghiệp GD&ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp Văn hóa, TT&TT	Sự nghiệp Khoa học	Sự nghiệp khác	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8=3+4+5+6+7
TỔNG CỘNG		7.163	1.008	273	15	503	8.962
A	CÁC SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	710	1.007	109	15	343	2.184
1	Sở Nội vụ					14	14
2	Sở Tư pháp					35	35
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư					10	10
4	Sở Công thương					14	14
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					87	87
6	Sở Tài nguyên và Môi trường					53	53
7	Sở Thông tin và Truyền thông					19	19
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	23			44	70
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			109		3	112
10	Sở Khoa học và Công nghệ				15		15
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	707					707
12	Sở Y tế		984			37	1.021
13	Văn phòng UBND tỉnh					17	17
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh					10	10
B	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND TỈNH	87	1	57		65	210
1	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể					65	65
2	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	87	1				88
3	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn			57			57
C	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	6.366		107		95	6.568
1	UBND thành phố Bắc Kạn	641		14		18	673
2	UBND huyện Ba Bể	996		14		11	1.021
3	UBND huyện Ngân Sơn	656		13		10	679
4	UBND huyện Chợ Đồn	997		14		13	1.024
5	UBND huyện Na Rì	927		12		11	950
6	UBND huyện Bạch Thông	613		14		11	638
7	UBND huyện Chợ Mới	723		14		10	747
8	UBND huyện Pác Nặm	813		12		11	836

PHỤ LỤC 03

**PHÊ DUYỆT TẠM THỜI BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP,
CÁC HỘI QUẢN CHÚNG ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ NĂM 2023***(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc	Ghi chú
1	2	3	4
TỔNG CỘNG		78	
A	CÁC HỘI QUẢN CHÚNG ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ	62	
I	CẤP TỈNH	54	Tổ chức hội cấp tỉnh
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	8	
2	Hội Đông y tỉnh	7	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	8	
4	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	15	
5	Hội Nhà báo tỉnh	4	
6	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN tỉnh	1	
7	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	1	
8	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi tỉnh	2	
9	Hội Khuyến học tỉnh	2	
10	Hội Luật gia tỉnh	2	
11	Ban Đại diện Người cao tuổi tỉnh	1	
12	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh	3	
II	CẤP HUYỆN	8	Hội Chữ thập đỏ cấp huyện
1	UBND thành phố Bắc Kạn	1	
2	UBND huyện Ba Bể	1	
3	UBND huyện Ngân Sơn	1	
4	UBND huyện Chợ Đồn	1	
5	UBND huyện Na Rì	1	
6	UBND huyện Bạch Thông	1	
7	UBND huyện Chợ Mới	1	
8	UBND huyện Pác Nặm	1	
B	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	16	Biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập
1	UBND thành phố Bắc Kạn	2	
2	UBND huyện Ba Bể	2	
3	UBND huyện Ngân Sơn	2	
4	UBND huyện Chợ Đồn	2	
5	UBND huyện Na Rì	2	
6	UBND huyện Bạch Thông	2	
7	UBND huyện Chợ Mới	2	
8	UBND huyện Pác Nặm	2	